

UBND XÃ DƯƠNG HÒA
TRƯỜNG TIỂU HỌC DƯƠNG HOÀ 3

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục tiểu học, năm học 2026 - 2027

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	40/40	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	40	-
2	Phòng học bán kiên cố		-
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ		-
III	Số điểm trường	2	-
IV	Tổng diện tích đất (m²)	16 638,5	12,5
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	7 226,2	5,4
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	2830	2,1
2	Diện tích phòng chuẩn bị (m ²)		
3	Diện tích thư viện (m ²)	210	0,16
4	Diện tích nhà đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	950	0,71
5	Diện tích phòng khác (...)(m ²)	1090	0,82
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	40	Số bộ/lớp
1	Khối lớp 1	8	8/8
2	Khối lớp 2	9	9/9
3	Khối lớp 3	8	8/8
4	Khối lớp 4	7	7/7
5	Khối lớp 5	8	8/8
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	41	0,05
IX	Tổng số thiết bị	55	1,4
1	Ti vi	44	1
2	Cát sét (cassette)	3	0,075
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	4	0,1
5	Thiết bị khác: máy phô tô	4	0,1
6			

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	574
XI	Nhà ăn	444

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	444	400	1,11
XIII	Khu nội trú			

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	5		11		0,15
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet (ADSL)	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

Dương Hoà, ngày 21 tháng 9 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG

(Đã kí)

Triệu Thuý Hồng